

MỘT SỐ MÔ HÌNH DỰ BÁO SỰ THAY ĐỔI ỨNG PHÓ BẰNG SUY NGHĨ TIÊU CỰC KHI BỊ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Văn Tường

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

TÓM TẮT

Khảo sát bằng bảng hỏi vào tháng 5/2018 trên 417 học sinh trung học cơ sở cho thấy, có 6 yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh khi các em bị bạo lực học đường. Đó là nhận thức về hành vi bạo lực học đường, tính cách của các em, thái độ sống, mối quan hệ với bạn bè, quan hệ ứng xử giữa học sinh với giáo viên, mối quan hệ giữa các em với cha mẹ. Nghiên cứu cũng tìm ra 5 mô hình dự báo có thể giúp hạn chế, làm giảm các ứng phó suy nghĩ tiêu cực khi học sinh trung học cơ sở bị bạo lực. Trong đó, cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh là biến số có tác động mạnh nhất đến những thay đổi này. Các kết quả nghiên cứu có thể là những gợi ý về mặt biện pháp nhằm giảm thiểu ứng phó suy nghĩ tiêu cực, tăng cường suy nghĩ tích cực trong trường hợp các em bị bạo lực học đường.

Từ khóa: *Hành vi bạo lực học đường; Học sinh bị bạo lực học đường; Suy nghĩ tiêu cực; Các yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó của học sinh.*

Ngày nhận bài: 4/9/2018; Ngày duyệt đăng bài: 25/12/2018.

1. Đặt vấn đề

Nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới đã đưa ra quan điểm của mình về hành vi bạo lực học đường. Batsche và Knoff (1994) cho rằng, hành vi bạo lực học đường được hiểu theo nghĩa rộng là toàn bộ các điều kiện hoặc hành động có thể tạo ra bầu không khí trường học, trong đó học sinh và giáo viên cảm thấy sợ hãi hoặc có nguy cơ trở thành nạn nhân của sự cướp giật, xâm phạm thân thể hay tinh thần (dẫn theo Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan, 2013, tr. 73). Quan điểm này nhấn mạnh đến hậu quả của hành vi bạo lực học đường, gây ảnh hưởng đến bầu không khí trường học và ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần, thể chất và giá trị vật chất của giáo viên và học sinh. Furlong và Morrion (2000); Peters (2004) cho rằng, hành vi bạo lực học đường

là một cấu trúc đa chiều và không có sự tuyên bố chắc chắn nào về các chiều hướng cụ thể của nó. Bạo lực học đường bao gồm các hành vi bất nạt, chống đối xã hội, phạm tội và những hành vi vi phạm kỷ luật trường học (dẫn theo Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan, 2013, tr. 71 - 72). Theo quan điểm này, hành vi bạo lực học đường bao gồm tất cả hành vi lệch chuẩn xuất hiện trong trường học, vi phạm nội quy nhà trường và ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động giáo dục của nhà trường. Cũng theo quan điểm này, hành vi bạo lực học đường có thể liên quan đến học sinh, giáo viên, cán bộ công nhân viên trong nhà trường, thậm chí là những người bên ngoài trường học nhưng có những hành vi gây ảnh hưởng đến kỳ cương trường học. Theo định nghĩa của Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ: Hành vi bạo lực học đường là một dạng bạo lực của thanh thiếu niên, là việc sử dụng có mục đích vũ lực hay quyền lực để chống lại và có xu hướng gây tổn thương về thể chất hoặc tâm lý cho một hay một nhóm người trong cộng đồng (dẫn theo Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan, 2013, tr. 73). Quan điểm này cho rằng, đối tượng liên quan đến hành vi bạo lực học đường chủ yếu là thanh thiếu niên, thông qua việc sử dụng sức mạnh thể chất hoặc quyền lực cá nhân để gây tổn thương cho người khác.

Một số học giả Trung Quốc khi đưa ra quan điểm về hành vi bạo lực học đường đã đặc biệt chú ý đến giới hạn về phạm vi, đối tượng liên quan và những hậu quả tiêu cực của hành vi này. Cụ thể như: Zhang Wang (2002) cho rằng, hành vi bạo lực học đường là những hành vi xảy ra ở trong và ngoài nhà trường có liên quan đến những người trong nhà trường (bao gồm giáo viên và học sinh), mang lại những ảnh hưởng cả về thể chất lẫn tinh thần cho cả hai bên. Nghiên cứu của Yang Hongfei và Ye Yinghua (2005) phát hiện ra rằng: đa số những giáo viên và học sinh tiểu học và trung học cho rằng những hành vi tấn công về thể xác và quấy rối tinh dục tương đối nghiêm trọng là hành vi bạo lực học đường, mà không ai cho rằng những sự đá kích về lời nói cũng là hành vi bạo lực học đường. So với học sinh, đa phần giáo viên cho rằng, tấn công về thể xác chính là hành vi bạo lực học đường. So với giáo viên thì học sinh lại cho rằng những đá kích về lời nói, phá hoại về tài sản và những hình phạt chính là hành vi bạo lực học đường. Quan điểm này cho thấy, giáo viên và học sinh có những nhận định khác nhau về hành vi bạo lực học đường. Yao Jianlong (2008) cho rằng, đối với những quan điểm về phạm vi của hành vi bạo lực học đường, về đại thể, có thể chia ra hai loại, một là lấy mô hình giới hạn trong "nhà trường" làm trung tâm, hai là lấy mô hình giới hạn là giữa "giáo viên và học sinh" làm trung tâm. Theo đó, hành vi bạo lực học đường ám chỉ những hành vi xảy ra trong nhà trường từ mầm non đến phổ thông trung học và trong phạm vi trường học, do học sinh, giáo viên và những người bên ngoài trường học cố tình xâm hại đến giáo viên hoặc học sinh trong nhà trường, cũng

như những tài sản của giáo viên và học sinh trong nhà trường, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý giáo dục của trường học.

Ở Việt Nam, cũng có nhiều quan điểm khác nhau về hành vi bạo lực học đường. Nguyễn Văn Lược (2009) và Bùi Thị Hồng (2010) cùng quan điểm khi cho rằng hành vi bạo lực học đường là những hành vi lệch chuẩn có liên quan đến học sinh. Trong đó, tác giả Bùi Thị Hồng nhấn mạnh, học sinh có thể chủ động hoặc bị động khi gây ra hành vi bạo lực học đường, bao gồm một loạt hành vi bạo lực giữa giáo viên với học sinh và ngược lại, giữa học sinh với nhau, gây tổn thương nghiêm trọng đến tính mạng, danh dự và nhân phẩm của người bị hại. Tác giả Trần Viết Lưu (2010), Lê Văn Anh (2013) và Nguyễn Bá Đạt (2013) cùng quan tâm đến các hình thức của hành vi bạo lực học đường và hậu quả của nó khi cho rằng: Hành vi bạo lực học đường là những hành vi cố ý sử dụng vũ lực hoặc quyền lực của học sinh hoặc giáo viên đối với những học sinh, giáo viên hoặc những người khác và ngược lại. Đó có thể là những hành vi bạo lực về thể xác, về tinh thần, về tinh dục, về ngôn ngữ, những ép buộc về tài chính hoặc những hành vi khác có thể gây ra những tổn thương về mặt tinh thần, thể chất hoặc vật chất của người bị hại và nó có thể xảy ra bên trong hoặc bên ngoài phạm vi không gian của nhà trường. Nhóm tác giả Nguyễn Thị Thanh Bình và Nguyễn Thị Mai Lan (2013) cho rằng: Hành vi bạo lực học đường là những hành vi gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần của người khác và xảy ra trong phạm vi nhà trường. Cấu trúc tâm lý của hành vi bạo lực học đường bao gồm nhận thức, thái độ và hành động. Tác giả Nguyễn Thị Hoa (2014), Huỳnh Văn Sơn và cộng sự (2014) cũng giới hạn hành vi bạo lực học đường xảy ra giữa học sinh với học sinh và nhấn mạnh hành vi bạo lực học đường là những hành vi cố ý thức làm hại người khác (về các mặt như: thể chất, tinh thần, kinh tế hoặc về vấn đề tinh dục) của một học sinh hoặc của một nhóm học sinh hướng đến một học sinh hoặc một nhóm học sinh khác diễn ra trong môi trường học đường.

Như vậy, có thể rút ra một số kết luận như sau: Về động cơ, hành vi bạo lực học đường là những hành vi cố ý thức làm hại người khác. Về cấu trúc tâm lý, hành vi này được thể hiện qua các mặt nhận thức, thái độ và hành động. Về hình thức, hành vi bạo lực học đường bao gồm bạo lực tinh thần, thể chất, vật chất và tinh dục, trong đó được nhắc đến nhiều nhất là bạo lực tinh thần, thể chất và vật chất. Về đối tượng tham gia, hành vi bạo lực học đường có liên quan đến các thành viên trong nhà trường, nhưng thường xảy ra nhiều nhất là giữa học sinh với học sinh. Về phạm vi, hành vi này có thể diễn ra ở trong hoặc ngoài không gian trường học. Về hậu quả, hành vi bạo lực học đường gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tinh thần, thể chất và giá trị vật chất của người bị hại, người gây ra hành vi bạo lực, đặc biệt còn ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả

học tập của học sinh, chất lượng giáo dục của nhà trường và ảnh hưởng đến cả gia đình và xã hội.

Nghiên cứu về hành vi bạo lực học đường của học sinh sẽ có ý nghĩa hơn khi gắn liền với việc tìm hiểu về các cách ứng phó của học sinh khi các em bị hành vi bạo lực học đường.

2. Một số khái niệm công cụ

Trong nghiên cứu này, chúng tôi giới hạn chỉ tìm hiểu 3 hình thức của hành vi bạo lực học đường là bạo lực tinh thần, bạo lực thể chất và bạo lực vật chất và chỉ tìm hiểu hành vi bạo lực học đường xảy ra giữa học sinh với học sinh.

Từ những phân tích ở trên, chúng tôi cho rằng: *Hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở là những hành vi có ý thức làm hại người khác (về các mặt: thể chất, tinh thần, vật chất) xảy ra trong hoặc ngoài phạm vi trường học, được thực hiện bởi một hoặc một nhóm học sinh hướng đến một học sinh khác.* Từ khái niệm hành vi bạo lực học đường, *học sinh là nạn nhân của bạo lực học đường được hiểu là những học sinh bị làm hại về các mặt tinh thần, thể chất, vật chất do một hoặc một nhóm học sinh khác gây ra ở trong hoặc ngoài phạm vi trường học.* Tùy vào tần suất và mức độ nguy hiểm của hành vi bạo lực, học sinh sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần và giá trị vật chất với các mức độ nghiêm trọng khác nhau. Từ đó, đòi hỏi học sinh phải ứng phó với hành vi bạo lực ấy theo cách của mình.

Khi tìm hiểu các quan điểm khác nhau về ứng phó, chúng tôi nhận thấy các học giả trên thế giới rất chú ý đến sự nỗ lực cá nhân và xem đây là thuộc tính cơ bản khi cá nhân ứng phó với những tình huống khó khăn trong cuộc sống. Theo Lazarus và Folkman (1984), ứng phó là những nỗ lực không ngừng thay đổi về nhận thức và hành vi của cá nhân để giải quyết các yêu cầu cụ thể, tồn tại bên trong cá nhân và trong môi trường mà cá nhân nhận định chúng có tính đe dọa, thách thức hoặc vượt quá nguồn lực của họ. Corsini (1999) cho rằng, ứng phó là các nỗ lực về mặt nhận thức và hành vi thay đổi thường xuyên để giải quyết các đòi hỏi cấp bách từ bên ngoài hoặc bên trong hoặc là cả hai. Snyder và Dinoff (1999) đã tổng hợp những quan điểm trước đó và cho rằng ứng phó là một phản ứng nhằm giảm bớt gánh nặng về thể chất, tinh cảm và tâm lý có liên quan đến các sự kiện cuộc sống căng thẳng và phức tạp hàng ngày (dẫn theo Trần Văn Công và cộng sự, 2015, tr. 13). DeLongis và cộng sự (2011) trong nghiên cứu về ứng phó với stress, đã định nghĩa ứng phó là sự nỗ lực nhận thức và thực hiện các hành vi để giải quyết vấn đề (dẫn theo Trần Văn Công và cộng sự, 2015, tr. 13).

Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu cũng đưa ra những quan điểm khác nhau về ứng phó, tuy nhiên đều thống nhất về điều kiện kích hoạt cá nhân ứng

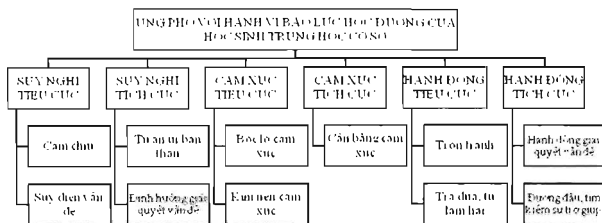
phó là khi cá nhân gặp phải những tình huống khó khăn, nguy hiểm trong cuộc sống; ứng phó mang màu sắc cá nhân và phù hợp với mục đích, với đặc điểm tâm sinh lý của mỗi người; cá nhân ứng phó thông qua việc điều chỉnh suy nghĩ, cảm xúc và hành động. Phan Thị Mai Hương và cộng sự (2007), Đinh Thị Hồng Vân (2014) đều cho rằng ứng phó là những phản ứng riêng của mỗi cá nhân nhằm giải quyết các yêu cầu tồn tại bên trong cá nhân và/hoặc môi trường mà cá nhân nhận định chúng có tính đe dọa, thách thức hoặc vượt quá nguồn lực của họ. Nguyễn Thị Huệ (2012) xác định ý nghĩa trực tiếp của ứng phó là sự đương đầu, đối mặt với những tình huống và hoàn cảnh bất thường, khó khăn. Theo nghĩa rộng, ứng phó bao gồm tất cả các dạng tương tác của chủ thể với những yêu cầu của thế giới bên ngoài và nội tâm - nắm bắt, làm chủ hay là suy giảm làm quen hoặc lảng tránh khỏi những yêu cầu của hoàn cảnh có vấn đề. Lê Văn Hào (2014), sau khi xem xét tổng hợp các công trình nghiên cứu về ứng phó thì thấy có 3 chiều cạnh mang tính chất bao quát và rõ ràng đã được các nhà tâm lý học xác định, đó là ứng phó định hướng vấn đề, ứng phó định hướng cảm xúc và ứng phó định hướng tránh né. Hướng thứ nhất là nỗ lực thực hiện một số hoạt động nhằm giải quyết vấn đề hay thay đổi vấn đề. Hướng thứ hai là các nỗ lực điều chỉnh cảm xúc khó chịu liên quan đến mối đe dọa/nguy cơ. Hướng thứ ba là các nỗ lực dịch chuyển về mặt vật lý hay tâm lý ra khỏi tình huống căng thẳng.

Như vậy, khái niệm ứng phó đã được nhiều tác giả trong và ngoài nước đề cập tới, mỗi tác giả lại có một cách tiếp cận riêng. Nhìn chung, đứng từ góc độ khoa học tâm lý, ứng phó có một số đặc điểm sau: 1/ Ứng phó là những phản ứng có ý thức phù hợp với mục đích và đặc điểm tâm sinh lý của mỗi cá nhân; 2/ Ứng phó được thể hiện thông qua nhận thức, cảm xúc và hành động của chủ thể; 3/ Ứng phó thể hiện sự chủ động của chủ thể trước những thay đổi theo hướng bất lợi của hoàn cảnh sống; 4/ Ứng phó nhấn mạnh sự nỗ lực muốn cải thiện hoàn cảnh sống theo hướng có lợi cho bản thân của chủ thể.

Từ những phân tích ở trên, chúng tôi cho rằng: *Ứng phó là những phản ứng có ý thức, phù hợp với mục đích và đặc điểm tâm sinh lý của mỗi cá nhân, được biểu hiện qua suy nghĩ, cảm xúc và hành động khi cá nhân gặp phải một tình huống nguy hiểm nào đó.* Dựa trên quan điểm này, chúng tôi xác định: *Ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở là những phản ứng có ý thức, phù hợp với mục đích và đặc điểm tâm sinh lý của mỗi học sinh, được biểu hiện thông qua suy nghĩ, cảm xúc và hành động khi học sinh là nạn nhân của một hành vi bạo lực học đường nào đó.*

Từ quan điểm về ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở và tham khảo ý kiến của một số chuyên gia tâm lý học trường học, một số giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tư vấn tâm lý ở trường trung học cơ sở, đặc biệt là ý kiến của học sinh trung học cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh

và tỉnh Bình Thuận, chúng tôi đã xác định được 11 cách ứng phó khá phổ biến của học sinh trung học cơ sở khi là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường được biểu hiện thông qua suy nghĩ, cảm xúc và hành động, cụ thể như sau:



Sơ đồ 1: Các cách ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở bị bạo lực học đường

Dựa trên 2 tiêu chí (1- Các cách ứng phó có ảnh hưởng tốt đến sức khỏe tâm thần của học sinh không?; 2- Các cách ứng phó có hướng đến giải quyết vấn đề mà học sinh gặp phải không?), chúng tôi chia các cách ứng phó thành hai nhóm: tích cực và tiêu cực. Theo đó, *ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở khi bị bạo lực học đường là những phản ứng trong suy nghĩ của học sinh như cam chịu với vấn đề mình gặp phải hoặc suy diễn vấn đề theo hướng tiêu cực*. Cách ứng phó này có thể giúp học sinh có được “chỗ dựa” tạm thời khi gặp phải bạo lực học đường, nhưng về lâu dài không giúp các em giải quyết được vấn đề, mà còn làm cho vấn đề thêm phức tạp và ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tâm thần của các em. Cam chịu với vấn đề mình gặp phải là những suy nghĩ thể hiện ý thức chủ quan của học sinh khi cho rằng tình huống bạo lực như một điều hiển nhiên, ai cũng gặp phải, rơi vào ai thì người đó phải chịu, không ai có thể giúp được các em; suy diễn vấn đề là những suy nghĩ thể hiện sự đánh giá chưa chính xác, chưa đầy đủ của học sinh về bản thân và tình huống bạo lực như: đổ lỗi hoàn toàn cho người khác, đổ lỗi hoàn toàn cho bản thân hoặc đánh giá thấp bản thân...

Phan Thị Mai Hương (2005, 2007) đã tổng hợp những nghiên cứu trên thế giới về các yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó của trẻ vị thành niên khi gặp hoàn cảnh khó khăn và chỉ ra một số yếu tố cơ bản như: 1/ Những đặc điểm nhân cách (bao gồm yếu tố di truyền; tự đánh giá; lòng tự trọng; mức độ lo

lắng; tính lạc quan; sự tin tưởng; tính chủ động; mức độ đồng cảm và có trách nhiệm với người khác; có trách nhiệm với bản thân); 2/ Các yếu tố xã hội (bao gồm mức độ thành công trong học tập, trong cuộc sống; mức độ thích nghi với căng thẳng hàng ngày; trải nghiệm cá nhân; chỗ dựa xã hội; sự kiện cuộc đời,...). Trong nghiên cứu của mình, Đinh Thị Hồng Vân (2014) đã chỉ ra các yếu tố tác động đến cách ứng phó với những cảm xúc âm tính trong quan hệ xã hội của trẻ vị thành niên bao gồm: các yếu tố cá nhân (đánh giá của cá nhân về sự kiện gây ra cảm xúc âm tính, tính lạc quan của cá nhân, tự đánh giá về giá trị bản thân, tính chất, cường độ của các cảm xúc âm tính) và các yếu tố xã hội (chỗ dựa xã hội, ảnh hưởng của các tác nhân gây ra cảm xúc âm tính).

Trong nghiên cứu này, chúng tôi xác định ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở là một quá trình tâm lý chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khác nhau, có thể chia thành hai nhóm yếu tố cơ bản: 1/ Nhóm các yếu tố liên quan đến cá nhân học sinh: Nhận thức của học sinh về các biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của hành vi bạo lực học đường; Tính cách của học sinh (học sinh là người hướng nội hay hướng ngoại); Thái độ sống của học sinh (học sinh có là người biết yêu thương bản thân và yêu thương mọi người, có thái độ sống tích cực, lạc quan hay không). 2/ Nhóm các yếu tố liên quan đến môi trường xã hội mà học sinh sinh sống: Quan hệ bạn bè của học sinh (học sinh và bạn của mình có lắng nghe, chia sẻ, đồng viên, giúp đỡ lẫn nhau không); Ứng xử giữa học sinh và thầy cô giáo trong nhà trường (thầy cô và học sinh ứng xử với nhau có thân thiện, cởi mở không); Ứng xử giữa học sinh và phụ huynh (phụ huynh và học sinh có chủ động lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau không).

Kết quả nghiên cứu trong báo cáo này sẽ trả lời một số câu hỏi sau: 1/ Thực trạng ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở khi bị bạo lực học đường?; 2/ Học sinh đánh giá như thế nào về các yếu tố như: Nhận thức của các em bị hành vi bạo lực học đường, tính cách, thái độ sống của học sinh, quan hệ bạn bè của học sinh, ứng xử giữa học sinh và thầy cô giáo trong nhà trường và ứng xử giữa học sinh và phụ huynh?; 3/ Các yếu tố nêu trên có mối liên quan như thế nào với biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh?; 4/ Có những mô hình dự báo nào cho sự thay đổi ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trước sự tác động của những yếu tố nêu trên?

3. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Chọn mẫu

Mẫu của nghiên cứu này là mẫu ngẫu nhiên thuận tiện, bao gồm 417 học sinh trường trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9 tại thành phố Hồ Chí Minh và Bình Thuận. Khách thể nghiên cứu đều là nạn nhân của hành vi bạo lực học

đường và tự nguyện tham gia vào nghiên cứu này. Việc xác định khách thể là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường được tiến hành như sau: Sau khi điều tra viên giới thiệu về mục đích, nội dung khảo sát, giới thiệu về 3 hình thức bạo lực học đường thường gặp, điều tra viên (là các thầy cô giáo chủ nhiệm hoặc giáo viên phụ trách công tác Đoàn - Đội của các trường được khảo sát đã được tập huấn về các nội dung nêu trên và về cách tiến hành khảo sát) mời các học sinh đã xác định rõ mình là nạn nhân của ít nhất một trong ba hình thức bạo lực học đường nêu trên và đồng ý tham gia khảo sát ở lại trả lời bảng hỏi. Với những học sinh không phải là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường hoặc không đồng ý tham gia khảo sát sẽ được mời tham gia vào một hoạt động ngoại khóa ở phòng học khác.

Khảo sát được tiến hành vào tháng 5/2018 (đây là thời gian các em học sinh vừa thi xong học kỳ II, đang chờ nghỉ hè, thời điểm khảo sát là trong giờ học ngoại khóa hoặc giờ sinh hoạt lớp).

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu này là điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế gồm 4 phần:

Phần 1 - Một số thông tin nhân khẩu của học sinh (giới tính, khối lớp, học lực, địa bàn).

Phần 2 - Thang đo Thực trạng bị bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở (sử dụng thang đo Thực trạng bạo lực học đường của tác giả Nguyễn Thị Hoa, 2014).

Phần 3 - Thang đo Biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh.

Thang đo được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo các thang đo của các tác giả Phan Thị Mai Hương và cộng sự (2007), Đinh Thị Hồng Vân (2014), Lê Văn Hào (2014), đồng thời tham khảo ý kiến của một số chuyên gia tâm lý học trường học, một số giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tư vấn tâm lý ở trường trung học cơ sở, đặc biệt là ý kiến của học sinh trung học cơ sở. Thang đo này gồm 2 tiểu thang đo: Cam chịu và Suy diễn vấn đề. Mỗi tiểu thang đo bao gồm 3 item thể hiện suy nghĩ cam chịu khi học sinh bị bạo lực học đường (chẳng hạn, em bị như vậy là do số phận, nó rơi vào ai người đó phải chịu) hoặc suy diễn về tình huống bạo lực (chẳng hạn, nếu mọi người biết việc em bị học sinh khác bạo lực thì mọi người sẽ trách mắng em).

Phần 4 - Thang đo Các yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở khi bị bạo lực học đường.

Thang đo này được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo kết quả nghiên cứu của tác giả Phan Thị Mai Hương (2007) và Đinh Thị Hồng Vân (2014). Thang đo này gồm 6 tiểu thang đo: 1- Nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực học đường (6 item); 2- Thái độ sống của học sinh (5 item); 3- Tính cách của học sinh (hướng ngoại hay hướng nội) (3 item); 4- Quan hệ bạn bè của học sinh (gồm 3 item); 5- Ứng xử giữa nhà trường, giáo viên và học sinh (6 item); 6- Ứng xử giữa phụ huynh và học sinh (5 item). Trong mỗi tiểu thang đo, có một số mệnh đề có ý nghĩa ngược so với các mệnh đề còn lại (ví dụ, mệnh đề “bạo lực học đường là chuyện nhỏ/bình thường như các vấn đề khác trong trường học” thể hiện nhận thức chưa đúng về hành vi bạo lực học đường, được xem là ngược nghĩa so với các mệnh đề thể hiện nhận thức đúng về hành vi bạo lực học đường). Khi tính độ tin cậy, độ hiệu lực và điểm trung bình thang đo, những mệnh đề có nội dung thể hiện nhận thức chưa đúng về hành vi bạo lực học đường sẽ được đổi điểm theo chiều ngược lại.

Các dữ liệu thu được từ khảo sát thực tiễn được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0. Việc kiểm định độ tin cậy và độ hiệu lực của thang đo được thực hiện bằng phương pháp hệ số tin cậy Alpha của Cronbach và phân tích nhân tố khám phá EFA (exploring factor analysis) thông qua phần mềm xử lý SPSS 20.0 để sàng lọc, loại bỏ các biến quan sát không đáp ứng tiêu chuẩn độ tin cậy. Kết quả phân tích thống kê cho thấy, các thang đo có đủ độ tin cậy và độ hiệu lực để tiến hành phân tích thống kê suy luận, cụ thể như sau:

(1) *Thang đo Ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở*: Kiểm định Alpha của Cronbach = 0,709, tương quan biến - tổng biến thiên từ 0,385 đến 0,489. Phân tích EFA cho kết quả: Hệ số KMO = 0,728 và kiểm định Bartlett có Sig. = 0,000 (< 0,05) cho thấy, phân tích EFA là thích hợp. Tại Eigenvalue = 1,379 (> 1) rút trích được 2 nhân tố (cam chịu với vấn đề học sinh gặp phải và suy diễn vấn đề) từ 6 item với tổng phương sai trích được là 64% (> 50%), như vậy 2 nhân tố được trích cô đọng được 64% biến thiên các biến quan sát. Hệ số tải nhân tố biến thiên từ 0,71 đến 0,81 (> 0,5) và không có nhân tố mới nào được hình thành so với khung lý thuyết nghiên cứu đề xuất ban đầu và không có item nào bị loại ở giai đoạn này.

(2) *Thang đo Các yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở*: Kiểm định Alpha của Cronbach = 0,918, tương quan biến - tổng biến thiên từ 0,305 đến 0,655. Phân tích EFA cho kết quả: Hệ số KMO = 0,931 và kiểm định Bartlett có Sig. = 0,000 (< 0,05) cho thấy phân tích EFA là thích hợp. Tại Eigenvalue = 1,024 (> 1) rút trích được 6 nhân tố từ 28 item với tổng phương sai trích được là 56,1% (> 50%), như vậy 6 nhân tố được trích cô đọng được 56,1% biến thiên các biến quan sát. Hệ số tải nhân tố biến thiên từ 0,53 đến 0,79 (> 0,5) và không có nhân tố mới nào được

hình thành so với khung lý thuyết nghiên cứu đề xuất ban đầu và không có item nào bị loại ở giai đoạn này.

3.3. Cách tính điểm và đánh giá

Trong thang đo Biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực, các mệnh đề được đánh giá với 5 mức độ lựa chọn của học sinh tương ứng với các điểm số như sau: Hoàn toàn không đúng với em (1 điểm); Hầu như không đúng với em (2 điểm); Có khi đúng với em, có khi không đúng với em (3 điểm); Hầu như đúng với em (4 điểm); Hoàn toàn đúng với em (5 điểm). Biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh được đánh giá thông qua tổng điểm trung bình. Điểm trung bình càng lớn thể hiện học sinh càng sử dụng thường xuyên cách ứng phó này khi bị bạo lực học đường. Ngược lại, điểm trung bình càng nhỏ thì học sinh càng ít sử dụng cách ứng phó này.

Trong thang đo Các yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh, các mệnh đề được đánh giá với 5 mức độ đồng ý của học sinh tương ứng với các điểm số như sau: Hoàn toàn không đồng ý (1 điểm); Hầu như không đồng ý (2 điểm); Có khi đồng ý, có khi không đồng ý (3 điểm); Hầu như là đồng ý (4 điểm); Hoàn toàn đồng ý (5 điểm). Thực trạng các yếu tố này được đánh giá thông qua tổng điểm trung bình của các tiểu thang đo với ý nghĩa cụ thể như sau: điểm trung bình càng cao, học sinh có nhận thức càng đúng đắn về hành vi bạo lực học đường, có thái độ sống càng lạc quan, có xu hướng tính cách càng hướng ngoại, có quan hệ bạn bè càng tích cực (quan tâm, chia sẻ, động viên, giúp đỡ lẫn nhau), ứng xử giữa học sinh và thầy cô giáo càng thân thiện; ứng xử giữa học sinh và phụ huynh càng gần gũi, tích cực. Ngược lại, điểm trung bình càng thấp thì các yếu tố trên có ý nghĩa ngược lại.

4. Kết quả nghiên cứu thực tiễn

4.1. Kết quả chung về biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở và các yếu tố ảnh hưởng

Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy học sinh ít khi sử dụng cách ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực khi gặp phải hành vi bạo lực học đường (\bar{X} = 2,36; σ = 0,65). Trong đó, suy diễn vấn đề được học sinh lựa chọn với điểm trung bình là 2,48 (σ = 0,84) và cam chịu với vấn đề học sinh gặp phải có điểm trung bình là 2,23 (σ = 0,78).

Theo đánh giá của học sinh, cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh nhìn chung có sự cởi mở, thân thiện và gần gũi (\bar{X} = 3,70); tính cách của học sinh không quá hướng ngoại hay hướng nội (\bar{X} = 3,53); cách ứng xử giữa thầy cô và học sinh có sự gần gũi, thân thiện, tích cực nhưng chưa chiếm ưu thế rõ rệt (\bar{X} = 3,50); quan hệ với bạn của học sinh đã có sự quan tâm,

chia sẻ, động viên, giúp đỡ lẫn nhau nhưng vẫn ở mức trung bình (ĐTB = 3,48); học sinh có nhận thức tương đối đầy đủ và đúng đắn về hành vi bạo lực học đường (ĐTB = 3,46); cuối cùng học sinh có thái độ sống tương đối tích cực (ĐTB = 3,36).

Bảng 1: Điểm trung bình chung đánh giá của học sinh về thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh THCS

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	ĐTB	ĐLC
1	Nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực học đường	3,46	0,68
2	Thái độ sống của học sinh	3,36	0,46
3	Tính cách của học sinh	3,53	0,82
4	Quan hệ bạn bè của học sinh	3,48	0,88
5	Ứng xử giữa học sinh và thầy cô	3,50	0,78
6	Ứng xử giữa học sinh và phụ huynh	3,70	0,86

4.2. Một số mô hình dự báo sự thay đổi ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở khi bị bạo lực học đường

Bảng 2: Kết quả phân tích tương quan và hồi quy bậc nhất giữa các yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở khi bị bạo lực học đường

Biến tác động	Biến phụ thuộc: ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh với hành vi bạo lực học đường	
	Hệ số tương quan r	Hệ số hồi quy r ²
Nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực học đường	-0,42**	0,17***
Thái độ sống của học sinh	-0,36**	0,13***
Tính cách của học sinh	-0,39**	0,15***
Quan hệ bạn bè của học sinh	-0,42**	0,17***
Ứng xử giữa thầy cô và học sinh	-0,43**	0,19***
Ứng xử giữa phụ huynh và học sinh	-0,49**	0,24***

Ghi chú: ***: khi $p < 0,001$; **: khi $p < 0,01$.

Trước khi xác định một số mô hình dự báo sự thay đổi ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở khi bị bạo lực học đường, chúng tôi xem xét mối tương quan và hồi quy bậc nhất của các biến tác động (nhận thức về hành vi bạo lực học đường của học sinh, thái độ sống của học sinh, tính cách của học sinh, quan hệ bạn bè của học sinh, cách ứng xử giữa thầy cô và học sinh, cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh) và biến phụ thuộc - ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở với hành vi bạo lực học đường.

Kết quả phân tích tương quan và hồi quy bậc nhất đã cho thấy: cả 6 yếu tố ảnh hưởng đều có tương quan nghịch chiều với biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở bị bạo lực học đường. Tức là khi nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực học đường càng đúng đắn, niềm tin và thái độ sống của học sinh càng tích cực, học sinh càng có tính cách hướng ngoại, quan hệ bạn bè càng tốt, gia đình và nhà trường càng quan tâm tích cực tới học sinh thì biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh càng giảm. Trong 6 yếu tố ảnh hưởng được nghiên cứu, văn hóa ứng xử gia đình là yếu tố tác động mạnh nhất, giải thích được 24% những thay đổi trong biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh. Biến tác động yếu nhất là thái độ sống của học sinh, giải thích được 13% những thay đổi trong biểu hiện của loại ứng phó này.

Tuy nhiên, trên thực tế khó có trường hợp chỉ có một yếu tố tác động độc lập đến biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh, mà không bị các yếu tố tổ khác gây nhiễu. Vì vậy, phép phân tích hồi quy bội stepwise (đưa dần vào các yếu tố tác động và loại dần ra những yếu tố không còn ý nghĩa tác động) đã được chúng tôi sử dụng để phát hiện các mô hình hồi quy tối ưu và sát thực tế hơn. Toàn bộ 6 yếu tố ảnh hưởng đến biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh được đưa vào phân tích hồi quy bội (mối tương quan cao nhất giữa các biến tác động này có giá trị bằng 0,49).

Bảng 3: Các mô hình dự báo sự thay đổi biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở khi bị bạo lực học đường

5 mô hình dự báo sự thay đổi biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở khi bị bạo lực học đường		Beta	Mức ý nghĩa (p)
<i>Mô hình 1:</i>			
$r^2 = 0,24$; hằng số = 3,73, $p < 0,001$			
1	Cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh	-0,49	0,000

Mô hình 2:

$r^2 = 0,27$; hằng số = 4,11; $p < 0,001$

1	Cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh	-0,37	0,000
2	Nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực học đường	-0,21	0,000

Mô hình 3:

$r^2 = 0,29$; hằng số = 4,60; $p < 0,01$

1	Cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh	-0,33	0,000
2	Nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực học đường	-0,17	0,001
3	Thái độ sống của học sinh	-0,15	0,001

Mô hình 4:

$r^2 = 0,30$; hằng số = 4,71; $p < 0,01$

1	Cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh	-0,28	0,000
2	Nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực học đường	-0,14	0,007
3	Thái độ sống của học sinh	-0,14	0,002
4	Tính cách của học sinh	-0,15	0,002

Mô hình 5:

$r^2 = 0,31$; hằng số = 4,72; $p < 0,05$

1	Cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh	-0,24	0,000
2	Nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực học đường	-0,11	0,027
3	Thái độ sống của học sinh	-0,13	0,004
4	Tính cách của học sinh	-0,12	0,014
5	Quan hệ bạn bè của học sinh	-0,12	0,021

Ghi chú: Biến phụ thuộc: Biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở bị bạo lực học đường. Biến tác động: Ứng xử giữa phụ huynh và học sinh, nhận thức về hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở; thái độ sống của học sinh; tính cách của học sinh, quan hệ bạn bè của học sinh.

Kết quả phân tích hồi quy bội cho thấy, có 5 mô hình dự báo tối ưu. Trong đó mô hình 5 bao gồm 5 yếu tố ảnh hưởng (ứng xử giữa phụ huynh và học sinh; nhận thức về hành vi bạo lực học đường của học sinh; thái độ sống của học sinh; tính cách của học sinh; quan hệ bạn bè của học sinh), giải thích được 31% những thay đổi trong biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của các em khi bị bạo lực học đường. Từ những kết quả phân tích hồi quy bội nêu

trên, có thể xây dựng các phương trình dự báo sự thay đổi biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh từ những thay đổi của các yếu tố tác động. Chẳng hạn, với mô hình 5, có phương trình sau:

Ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực = 4,72 (hằng số) - 0,24 (cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh) - 0,11 (nhận thức của học sinh về hành vi bạo lực học đường) - 0,13 (thái độ sống của học sinh) - 0,12 (tính cách của học sinh) - 0,12 (quan hệ bạn bè của học sinh).

Trong mô hình này, cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh là yếu tố có tác động mạnh nhất ($\beta = -0,24$) và nhận thức về hành vi bạo lực học đường của học sinh là yếu tố có tác động yếu nhất ($\beta = -0,11$).

Với phép phân tích hồi quy bội, có thể thấy rằng, khi cả 6 yếu tố tác động được lựa chọn đưa vào xử lý thì tác động của yếu tố cách ứng xử giữa thầy cô và học sinh đã bị giảm, không còn ý nghĩa thống kê.

5. Kết luận

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, có thể khẳng định các yếu tố nhận thức về hành vi bạo lực học đường của học sinh; thái độ sống của học sinh; tính cách của học sinh; quan hệ bạn bè của học sinh; cách ứng xử giữa thầy cô và học sinh; cách ứng xử giữa phụ huynh và học sinh đều có ảnh hưởng tới biểu hiện ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh trung học cơ sở bị bạo lực học đường. Đây là những yếu tố có khả năng dự báo cho những thay đổi của cách ứng phó này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nếu các yếu tố ảnh hưởng thay đổi theo hướng tích cực, thì ứng phó bằng suy nghĩ tiêu cực của học sinh sẽ giảm xuống. Kết quả này gợi ý cho việc xây dựng những chương trình tác động giúp học sinh hạn chế những cách ứng phó tiêu cực và thay thế bằng những cách ứng phó tích cực trước vấn nạn bạo lực học đường.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Văn Anh (2013). *Giải pháp ngăn ngừa các hành vi bạo lực trong học sinh trung học phổ thông*. Báo cáo đề tài nghiên cứu cấp Bộ. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
2. Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan (2013). *Bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay - nhìn từ góc độ Tâm lý học* (sách chuyên khảo). NXB Từ điển Bách khoa.
3. Corsini R.J. (1999). *The Dictionary of Psychology*. Brunner/Mazel Taylor & Francis Group. Tr. 223.
4. Nguyễn Bá Đạt (2013). *Các lý thuyết trong nghiên cứu về bạo lực học đường hiện nay*. Tạp chí Giáo dục. Số 321. Kỳ 1. Tr. 8 - 10.

5. Trần Văn Công, Nguyễn Phương Hồng Ngọc, Ngô Thùy Dương, Nguyễn Thị Thẩm (2015). *Chiến lược ứng phó của học sinh với bất an trực tuyến*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Tập 31. Số 3. Tr. 11 - 24.
6. Lê Văn Hào (2014). *Ứng phó với thiên tai của người dân vùng biển Bắc Trung bộ (Nhìn từ góc độ Tâm lý học)*. Báo cáo tổng kết đề tài. Viện Tâm lý học.
7. Nguyễn Thị Hoa (2014). *Nghiên cứu một số hành vi bạo lực học đường và ảnh hưởng của nó đến tâm lý học sinh trung học phổ thông*. Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp Bộ. Viện Tâm lý học.
8. Phan Thị Mai Hương (2005). *Mối tương quan giữa cách ứng phó trong hoàn cảnh khó khăn với các nhân tố nhân cách*. Tạp chí Tâm lý học. Số tháng 5. Tr. 27 - 29.
9. Phan Thị Mai Hương (Chủ biên, 2007). *Cách ứng phó của trẻ vị thành niên với hoàn cảnh khó khăn*. NXB Khoa học xã hội.
10. Nguyễn Thị Huệ (2012). *Một số vấn đề lý luận về kỹ năng ứng phó với các khó khăn tâm lý trong hoạt động*. Tạp chí Giáo dục. Số 277. Kỳ 1 - 1. Tr. 12 - 14.
11. Bùi Thị Hồng (2010). *Tình hình bạo lực học đường ở Việt Nam những năm gần đây*. Niêm giám Thông tin Khoa học xã hội. Số 6. Tr. 345 - 374.
12. Lazarus R.S. & Folkman S. (1984). *Stress, Appraisal, and Coping*. Springer Publishing Company. New York.
13. Nguyễn Văn Lược (2009). *Bạo lực học đường. Nguyên nhân và một số biện pháp hạn chế*. Kỳ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc: Nhà trường Việt Nam trong một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc, thành phố Hồ Chí Minh. Tr. 9 - 20.
14. Trần Việt Lưu (2010). *Bạo lực học đường nhìn từ góc độ văn hóa giáo dục*. Khai thác từ Website của Ban Tuyên giáo Trung ương đăng ngày 20/06/2010.
15. Peterson R.A. (1994). *A Meta-Analysis of Cronbach's Coefficient Alpha*. Journal of Consumer Research. 21. 381 - 391.
16. Slater S. (1995). *Issues in Conducting Marketing Strategy Research*. Journal of Strategic Marketing. 3 (4). 257 - 270.
17. Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Diễm My, Nguyễn Huỳnh Ngọc Trâm (2014). *Bạo lực học đường: Căn cứ cái nhìn khoa học về khái niệm*. Viện Nghiên cứu Giáo dục - Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. Kỳ yếu Hội thảo: "Thực trạng và giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường trong trường phổ thông". Tài liệu lưu hành nội bộ.
18. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. Tập 2*. NXB Hồng Đức. Tr. 257 - 258.
19. Nguyễn Đình Thọ. *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. NXB Lao động - Xã hội. Tr. 350 - 351.

20. Đinh Thị Hồng Vân (2014). *Cách ứng phó với những cảm xúc âm tính trong quan hệ xã hội của trẻ vị thành niên thành phố Huế*. Luận án tiến sĩ. Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
21. Yang Hongfei, Ye Yinghua (2005). *Nghiên cứu những quan điểm nội tại về hành vi bạo lực học đường của học sinh và giáo viên trường tiểu học và trung học cơ sở*. Tạp chí Tâm lý học ứng dụng Trung Quốc. 11 (3). Tr. 259 - 264.
22. Yao Jianlong (2008). *Bạo lực học đường: giới định khái niệm*. Tạp chí Học viện Chính trị thanh niên. Trung Quốc. 27 (4). Tr. 38 - 43.
23. Zhang Wang (2002). *Thực trạng - nguyên nhân và đối sách với hành vi bạo lực học đường ở Mỹ*. Tạp chí Nghiên cứu Thanh niên. Trung Quốc. (11). Tr. 44 - 49.